

Số: 01/2022/QĐCNHGT-DS

V, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 328, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị H và ông Lê Văn T, bà Đinh Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” đề ngày 20 tháng 6 năm 2022 của ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị H

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 1, V, xã Thượng H, huyện Q, tỉnh N

Người bị kiện: ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn Văn Hà 1, xã G, huyện V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn T, bà Đinh Thị D và ông Nguyễn Văn C, bà Đinh Thị H thống nhất huỷ hợp đồng đặt cọc ký kết ngày 26/01/2022 về việc Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 1871 tờ bản đồ 18A, diện tích 200m² mang tên Lê Văn T; địa chỉ: xã G, huyện V, tỉnh N.

Ông Lê Văn T và bà Đinh Thị D đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị H số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu).

(Trong đó trả lại tiền đặt cọc đã nhận là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 10.000.000 đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Văn T và bà Đinh Thị D không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì

phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã Ký)

Hà Thiện Thành